

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2026/HS-PT

Ngày 29/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hồng

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Đình B do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 22/11/2008 tại Hà Nội (khi thực hiện hành vi phạm tội được 16 tuổi, 01 tháng, 02 ngày); Số CCCD: 001208014437; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 04/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Vũ T, sinh ngày 13/12/2007 tại Hà Nội (khi thực hiện hành vi phạm tội được 17 tuổi, 11 ngày); Số CCCD: 001207028646; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1; Con bà: Dương Thị Thúy X; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 04/01/2025. Hiện đang áp

dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình B, sinh ngày 07/11/2008 tại Hà Nội (khi thực hiện hành vi phạm tội được 16 tuổi, 01 tháng, 17 ngày); Số CCCD: 001208028976; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T2; Con bà: Kiều Thị D; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 04/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Nguyễn Tiến B1, Phan Thị T3, Nguyễn Tiến H1, Lê Quang A, Nguyễn Đình H2.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn N:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội (có mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đình B:* Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T:* Bà Vũ Thị Ánh T4 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố H

Địa chỉ: Số B Q, phường H, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình B:* Luật sư Nguyễn Đức T5 - Công ty L2, Đoàn luật sư thành phố H

Địa chỉ: L Khu N, phường H, thành phố Hà Nội (có mặt)

- *Người tham gia công tác xã hội của UBND xã H, thành phố Hà Nội:* Bà Nguyễn Thị Q – Chuyên viên phòng V

Địa chỉ: thôn T, xã H, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, Nguyễn Hữu T6 và Vương Sỹ Quang H3 đi đến đình làng thôn P, xã T, huyện Q, Thành phố Hà Nội (nay là xã H, Thành phố Hà Nội) thì được Đỗ An N1 vừa bị 02 nam thanh niên điều khiển xe máy nghi là người ở xã Đ, huyện H (nay là xã A), TP Hà Nội cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh ném nhưng không trúng. Do T6 có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Hữu Bảo T7 nên T6 cho rằng T7 là người đã ném vỏ chai bia về phía nhóm thanh niên xã T.

Khoảng 21 giờ cùng ngày 21/12/2024, nhóm bạn của T6 gồm: Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình B, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Hiếu M, Nguyễn Quốc T8, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Tiến B1 đi đến đình thôn P thì T6 rủ cả nhóm đi tìm Bảo T7 để đánh, tất cả đồng ý. Sau đó, N mượn xe Honda Wave màu tím than không gắn biển kiểm soát của T6 đi một mình về nhà lấy 01 dao quắm dài khoảng 1m, 01 dao dạng kiếm tự chế dài khoảng 0,9m rồi đưa cho B1 cầm 01 dao dạng kiếm, đưa cho B cầm 01 dao quắm. H3 điều khiển xe Honda Wave màu tím than không gắn biển kiểm soát của T6 chở M tìm nhặt ở ven đường khu vực chợ S, xã H, TP Hà Nội 04 vỏ chai bia thủy tinh rồi đưa cho B, T, Q1 và M mỗi người cầm 01 vỏ chai bia. Do dao quắm dài và vướng nên B không cầm theo mà cất giấu ở sân đình P. Sau đó, cả nhóm tháo bỏ biển kiểm soát của xe máy cất vào cốp xe rồi đổi xe đang điều khiển cho nhau, T6 điều khiển xe máy Honda Wave màu tím than, biển kiểm soát: 17B7-525.85 của B1 chở B1 ngồi sau cầm theo 01 dao dạng kiếm; B điều khiển xe máy Honda Wave màu tím than biển kiểm soát: 29AS-034.52 của B chở M; T8 điều khiển xe máy Honda Wave màu tím than biển kiểm soát: 29E2-644.51 của T8 chở Q1 và T; H3 điều khiển xe máy Honda Wave màu tím than không biển kiểm soát của H3 chở N đi tìm nhóm của Bảo T7 để đánh. Quá trình điều khiển xe máy, ngoài mang theo hung khí, nhóm của T6 đi thành đoàn, dàn hàng ngang, rú ga với tốc độ nhanh khoảng 60-70km/h với quãng đường di chuyển khoảng 06km trên các tuyến đường của xã T và xã Đ (nay là xã H), xã Đ và xã V (nay là xã A) đều là khu vực đông dân cư sinh sống. Sau khi đi tìm nhóm của Bảo T7 để đánh nhưng không thấy, nhóm T6 quay về đình làng thôn P, tại đây T6 sử dụng điện thoại của mình chụp hình ảnh B1, M, B cầm dao kiếm tự chế gửi cho mọi người trong nhóm; Nguyễn Tiến B1 sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Tiến B1” và “Quan Anh” của mình đăng tải các hình ảnh này lên trên trang Facebook cá nhân, đã có nhiều người xem và tương tác.

Ngày 23/12/2024, Nguyễn Tùng A1 hẹn đánh nhau với Bảo T7 tại cầu liên xã Đ (nay là xã H) giáp với xã Đ (nay là xã A). Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tùng A1 đến đình làng thôn P gặp Nguyễn Văn N, Nguyễn Hiếu M, Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Hữu T6, Nguyễn Văn Q2, Vương Sỹ Quang H3, Nguyễn Anh Q3. Tại đây, Tùng A1 kể lại sự việc mâu thuẫn với Bảo T7 và rủ cả nhóm đến địa điểm đã hẹn trước đó để đánh nhau với Bảo T7 thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Tùng A1 và Q2 điều khiển xe máy đến dốc chợ xã T, huyện Q (nay là xã H), Thành phố Hà Nội nhặt 05 vỏ chai bia màu xanh ở ven đường làm hung khí đánh nhau; Q2 cầm 02 vỏ chai bia, đưa cho M, T và Quang H3 mỗi người 01 vỏ chai bia. Sau đó, N điều khiển xe máy Honda Wave màu xám của N chở M ngồi sau, B1 điều khiển xe máy Honda Wave của B1 chở T; T6 điều khiển xe máy chở Q2 và Quang H3; Q3 điều khiển xe máy chở Tùng A1

đi đến cầu Đ. Trên đường đi tìm Bảo T7, cả nhóm cầm theo vỏ chai bia thủy tinh, điều khiển xe máy rú ga, đi với tốc độ cao khoảng 70-80km/h với quãng đường di chuyển khoảng 05km trên các tuyến đường của xã T và xã Đ cũ (nay là xã H) đều là khu vực đông dân cư sinh sống, ngoài ra xe của Bắc độ bỏ tạo ra tiếng ồn lớn. Khi đến cầu Đ thì nhóm Tùng A1 không thấy Bảo T7 nên cả nhóm vứt bỏ vỏ chai bia ven đường xã Đ cũ (nay là xã H) rồi đi về nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, Nguyễn Vũ T, Phan Thị T3, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình B, Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Hữu T6, Vương Sỹ Quang H3, Nguyễn Anh Q3, Nguyễn Hiếu M, Lê Quang A, Nguyễn Tiến H1, Nguyễn Tùng A1, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Quốc T8 cùng nhau đi đến nhà thờ thôn T, xã Đ (nay là xã H) để chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Hữu T6 thấy Bảo T7 đi cùng với 03 nam thanh niên khác nên nói với cả nhóm: “Bọn Đông La kia”. Do trước đó chưa đánh được Bảo T7 nên M đã rủ cả nhóm chặn đánh nhóm Bảo T7 trên đường đi về thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, B1 rủ Nguyễn Đình H2 cùng đi đánh nhau với nhóm của Bảo T7 thì H2 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 29X5- 821.66 của T3 chở T3; Như điều khiển xe máy Honda Wave màu xám đen, biển kiểm soát: 29AS-034.24 của Như chở Quang A; B điều khiển xe máy Honda Wave màu tím than, biển kiểm soát: 29AS-034.52 của B chở M; B1 điều khiển xe máy Honda Wave màu tím than không biển kiểm soát của B1 chở Tiến H1; Hữu T6 điều khiển xe máy Honda Wave màu tím than chở Quang H3 ngồi sau; Q3 điều khiển xe máy Honda SH mode màu xám, biển kiểm soát 29AS-036.72 của Q3 chở Tùng A1; T8 điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 29E2-644.51 của T8 chở Q2; H2 điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng không biển kiểm soát đi một mình, cả nhóm điều khiển xe máy đi đến đường liên xã thuộc thôn Y, xã T (nay là xã H) để tập kết chờ “nhóm Đông L1” đi về để đánh. Các đối tượng điều khiển 08 xe máy thành đoàn nối đuôi nhau trên đoạn đường khoảng 02km với tốc độ cao (khoảng trên 60-70km/h) qua các tuyến đường đông dân cư sinh sống. Khi đi đến điểm tập kết tại đường liên xã T, xã T (nay là xã H) đi xã Đ (nay là xã A), Bắc phân công Hữu Tùng và Quang H3 điều khiển xe máy đi tìm các vỏ chai bia; còn B1, Tiến H1, T, T3 điều khiển xe máy đi lấy 01 dao quắm và 01 kiếm tự chế (là hung khí nhóm của T sử dụng vào tối ngày 21/12/2024) được cất giấu tại bãi đất trống gần nhà Trường để đi đánh nhóm Bảo T7. Tiến Huy điều khiển xe máy chở B1 cầm theo dao, kiếm; T điều khiển xe máy chở T3 quay lại vị trí tập kết của cả nhóm tại ao Đ thuộc thôn Y, xã T (nay là xã H). Tại đây, B1 đưa cho N cầm dao quắm, B1 cầm kiếm tự chế. Do không thấy T6, Quang H3 đi tìm vỏ chai bia quay lại và Bảo T7 đi qua nên cả nhóm bảo nhau chủ động mang theo hung khí đi tìm Bảo T7 để đánh. Trên đường đi T, Như, B, B1, Q3, T8, H2 điều khiển xe máy với tốc độ khoảng

60-70km/h đi theo hướng xã T (cũ) đi xã T (cũ), hai bên đường đều có người dân sinh sống. Khi cả nhóm đi được khoảng 200m thì B nói: “Phải về M để sáng hôm sau còn đi học” nên mọi người dừng xe và rủ nhau đưa B ra Đại lộ T vì sợ B đi một mình sẽ bị nhóm của Bảo T7 chặn đánh, cùng lúc đó Công an xã T (cũ) đang tuần tra kiểm soát phát hiện B1 đang cầm 01 thanh kiếm tự chế nên đã yêu cầu về trụ sở để làm việc. Các đối tượng khác trong nhóm của B1 điều khiển xe máy đi với tốc độ cao khoảng 70-80km/h, rú ga, bấm còi âm ỉ qua các khu dân cư để bỏ chạy. Do không tìm được vỏ chai bia thủy tinh để đánh nhóm Bảo T7 nên Hữu T6 và Quang H3 quay lại xã T (cũ) thì gặp T và T3 đang đi ngược chiều và biết việc B1 bị Công an xã T (cũ) đưa về trụ sở để làm việc nên cả nhóm không đi tìm Bảo T7 để đánh nữa.

Vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát: 29X5-821.66 thu giữ của Phan Thị T3; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 29H20-377.13 thu giữ của Nguyễn Đình H2; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen, biển kiểm soát: 29AS-034.24 thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 29AS-034.52 thu giữ của Nguyễn Đình B; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu xám đen, biển kiểm soát: 29AS-036.72 thu giữ của Nguyễn Anh Q3; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 29E2-644.51 thu giữ của Nguyễn Quốc T8; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 17B7-525.85 thu giữ của Nguyễn Tiến B1; 01 dao quắm tự chế kim loại màu đen, có chiều dài lưỡi dao là 35cm, rộng 05cm, cán dao được hàn với ống tuýp sắt dài 55cm, đầu dao nhọn và cong; 01 dao dạng kiếm tự chế kim loại màu trắng bạc, có chiều dài lưỡi dao là 40cm, rộng 04cm, cán dao được hàn với ống tuýp sắt dài 50cm, đầu dao nhọn; 04 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh các đối tượng tụ tập, đi xe máy thành đoàn với tốc độ cao tại thời điểm khoảng 22 giờ ngày 21/12/2024; 03 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh các đối tượng tụ tập, đi xe máy thành đoàn với tốc độ cao tại thời điểm khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2024.

Tại bản Kết luận giám định số 9018/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của V1 - Bộ C kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 21/12/2024, 02 (hai) mẫu vật gửi giám định gồm 01 (một) mẫu vật bằng kim loại dài 100cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32cm, bản rộng nhất 5,3cm, mũi cong, nhọn, có 01 (một) lưỡi sắc, một đầu được hàn với ống tuýp sắt hình trụ đường kính 2,5cm và 01 (một) mẫu vật bằng kim loại dài 90cm, phần lưỡi dài 40cm, bản rộng nhất 3,9cm, có 01 (một) lưỡi sắc và 01 (một) mũi nhọn, một đầu được gắn với ống tuýp sắt hình trụ đường kính 2,5cm đều không thuộc danh mục vũ khí thô sơ và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với những người dân sinh sống quanh khu vực xảy ra sự việc và chứng kiến sự việc thì được cung cấp sự việc ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại khu vực, gây mất trật tự, làm người dân ở khu vực hoang mang, lo sợ, bàn tán về sự việc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Đình B, Phan Thị T3, Nguyễn Tiến H1, Lê Quang A, Nguyễn Đình H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSKV10 ngày 10/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Đình B, Phan Thị T3, Nguyễn Tiến H1, Lê Quang A, Nguyễn Đình H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hà Nội đã quyết định.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Đình B, Phan Thị T3, Nguyễn Tiến H1, Lê Quang A, Nguyễn Đình H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 5 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến B1 23** (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N 22** (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vũ T 21** (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 5 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình B 17** (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị T3 24** (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị T3 cho UBND xã A, Thành phố Hà Nội giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 124, Điều 124, khoản 5 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến H1 16** (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **32** (ba mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang A 16** (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **32** (ba mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình H2 16** (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **32** (ba mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Lê Quang A, Nguyễn Đình H2 cho UBND xã H, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2026 các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Đình B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 07/4/2026 bị cáo Nguyễn Vũ T có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo N, B khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo N, B đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị áp dụng điểm điểm s, v khoản 1 điều 51, điều 54 BLHS; điều 5, điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi xem xét kháng cáo của các bị cáo, đề nghị:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Đình B là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 5 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo N. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 5 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo B. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N, B, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo N, B phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên không xét. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Vũ T. Bị cáo T không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo N, T, B đúng về chủ thể kháng cáo, nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Hữu Bảo T7 ở xã Đ, huyện H, TP Hà Nội (nay là xã A, thành phố Hà Nội) nên Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Đình B, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Hiểu M, Nguyễn Hữu T6, Vương Sỹ Quang H3, Nguyễn Quốc T8 điều khiển 04 xe máy mang theo hung khí là 01 dao quắm, 01 dao dạng kiếm tự chế và 04 vỏ chai bia đi từ Đình làng thôn P thuộc xã T đi xã Đ, qua cầu Đ sang địa phận xã Đ, đi theo đường đê hướng xã A, rẽ trái xuống đường đi xã V (nay là xã A), rẽ trái tiếp vào cầu T qua Sông Đ rồi quay về Đình làng thôn P với quãng đường khoảng 06 km với tốc độ cao (khoảng 60-70 km/h), rú ga, giằng hàng ngang để tìm nhóm của Bảo T7 với mục đích đánh gây thương tích, tuy nhiên không gặp nên cả nhóm đi về.

Ngày 23/12/2024, Nguyễn Tùng A1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hiểu M, Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Hữu T6, Nguyễn Văn Q2, Vương Sỹ Quang H3 và Nguyễn Anh Q3 cầm 05 vỏ chai bia làm hung khí, điều khiển 05 xe máy rú ga, đi với tốc độ cao (khoảng 70-80km/h) qua các khu dân cư

với quãng đường khoảng 05km đến điểm hẹn tại cầu ở xã Đ (nay là xã H) để tìm nhóm của Bảo T7 để đánh nhau, tuy nhiên không gặp nên cả nhóm đi về.

Ngày 24/12/2024, Nguyễn Hữu T6, Vương Sỹ Quang H3, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình B, Nguyễn Tùng A1, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Hiểu M, Nguyễn Quốc T8, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Anh Q3, Nguyễn Tiến B1, Lê Quang A, Nguyễn Tiến H1, Nguyễn Đình H2, Phan Thị T3 có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện điều khiển xe máy mang theo hung khí là 01 dao quắm và 01 kiếm tự chế đi tìm đánh nhóm của Bảo T7. Trên đường đi các đối tượng trên điều khiển xe máy với tốc độ cao trên 60 km/giờ, rú ga, đi thành đoàn nối đuôi nhau, tuy nhiên chưa tìm đánh được nhóm của Bảo T7 thì các đối tượng bị Công an xã T phát hiện và ngăn chặn.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Vũ T, Nguyễn Đình B về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình B, hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Đối với bị cáo N: Là người điều khiển xe, tham gia gây rối 03 ngày là ngày 21,23,24/12/2024, khi đi mang theo 01 con dao. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 22 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo B: Là người điều khiển xe, tham gia gây rối 02 ngày là ngày 21,24/12/2024, khi đi mang theo 01 vỏ chai bia để đưa cho M cầm. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 17 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trước khi xét xử phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ T tự nguyện rút kháng cáo, nên HĐXX không xét, chấp nhận rút kháng cáo của bị cáo T. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình B,

giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hà Nội.

[2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 5 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N 22 (hai mươi hai) tháng tù** về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 04/01/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 5 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình B 17 (mười bảy) tháng tù** về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 04/01/2025.

[3]. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Vũ T. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Như, B phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND, TAND, Phòng THADS khu vực 10;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương